

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2018.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Bình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phổ;

2. Bà Lương Thị Cúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 6 tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 7, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Lê H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 413/2 Đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Kề nhà 127/7C đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông Lê H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 6, quyền số 01/2011 ngày 05/8/2011.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng cũng hạnh phúc. Nhưng sau khi sinh em bé thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, kinh tế khó khăn, ông Lê H không lo làm ăn lại hay nhậu nhẹt. Bà và gia đình có khuyên bảo nhưng ông Lê H không nghe, có mấy lần nhậu say về đánh và hăm dọa giết bà.

Từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay bà về nhà mẹ ruột ở Hậu Giang sinh sống, không còn chung sống với ông Lê H nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L ê H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên B, sinh ngày 31/7/2012. Bà tự nguyện giao trẻ Lê Nguyễn Thiên B cho ông L ê H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông L ê H trình bày:

Trong cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn với nhau chủ yếu là vì không có nhà ở, chỉ cãi vã một hai câu nói dẫn đến ông có nóng nảy nên có đánh vợ vài lần. Từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay bà Nguyễn Thị Mỹ L về nhà mẹ ruột ở Hậu Giang sinh sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nhưng ông xác định vẫn còn yêu vợ nên đã sửa đổi tính tình, có điện thoại năn nỉ vợ về nhà chung sống, đoàn tụ. Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên B, sinh ngày 31/7/2012. Nếu Tòa án cho ly hôn, ông yêu cầu giao trẻ Lê Nguyễn Thiên B cho ông trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông H.

Bị đơn cho rằng bà L ngay từ đầu lấy ông vì tiền. Hôm nay nếu bà L cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L ê H và bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2011 ngày 05/8/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) nên là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, theo bà Nguyễn Thị Mỹ L thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế khó khăn, ông L ê H không lo làm ăn lại hay nhậu nhẹt, có mấy lần nhậu say về đánh và hăm dọa giết bà. Từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, bà về nhà mẹ ruột ở Hậu Giang sinh sống, không còn chung sống với ông L ê H nữa.

Theo ông L ê H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, chủ yếu là vì không có nhà ở, chỉ cãi vã một hai câu nói dẫn đến ông có nóng nảy nên có đánh vợ vài lần. Ông thừa nhận từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay bà Nguyễn Thị Mỹ L về nhà mẹ ruột ở Hậu Giang sinh sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa hôm nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà L.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác. Đối với quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông L ê H thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên B, sinh ngày 31/7/2012. Nếu Tòa án cho ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông L ê H thống nhất để cháu Bảo cho ông L ê H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông L ê H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông L ê H. Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông L ê H.

2. Về con chung: Giao cho ông L ê H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lê Nguyễn Thiên B, sinh ngày 31/7/2012 cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông L ê H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65, quyền số 01/2011 ngày 05/8/2011 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông L ê H không còn hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028934 ngày 14/3/2018 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mỹ L đã đóng đủ tiền án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Bình Minh